TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VY** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H Phúc**

Bản án số:10/2022/HS-ST
Ngày 18 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và ông Lưu Văn Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố VY.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 176/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phí M Đ, sinh ngày: 28/9/1981 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : TDP Trại Giao, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí M L và bà Lê Thị Th; vợ: Nguyễn Thị T, con: Có 01 con; tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của Chủ tịch UBND phường KQ quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời gian 03 tháng kể từ ngày 05/10/2020, Phí M Đ đã chấp hành xong ngày 05/01/2021. Tại Quyết định áp dụng biện pháp hành chính số 18 ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố VY quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đ trong thời gian 21 tháng. Bị cáo chưa chấp hành.

Nhân thân: Tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của Chủ tịch UBND phường KQ quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời gian 03 tháng kể từ ngày 27/01/2016, Phí M Đ đã chấp hành xong ngày 27/4/2016. Tại Bản án số 92/2016/HSST ngày 29/7/2016, Tòa án nhân dân thành phố VY xử phạt Phí M Đ 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp: 9.200.000đ. Đ chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 9/2016, đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2021 đến nay (có mặt).

2. Bùi Đức M, sinh ngày 02/7/1988 tại Hoà Bình; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Xóm Trạo, xã HT, huyện KB, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức V (đã chết) và bà Bùi Thị X (đã chết); vợ: Bùi Thị Th, con: Có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/8/2021 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức M: Bà Kim Hồng Th, Trợ giúp viên; Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Bị hại*: Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư V, địa chỉ: Tầng 5 nhà 29T2, phố Hoàng Đ Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1961; trú tại: Thôn Vân Nam, xã VT, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bà Trần Thị T, sinh năm 1960; Trú tại: Số nhà 193, phố Chùa Hà, xã ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Thôn Trung Hậu, xã TL, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang cư trú: Số 425, đường Mê Linh, tổ dân phố Gốc Đề, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. (vắng mặt).

Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; trú tại: Số nhà 12 đường Ngô Gia Tự, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2021 đến ngày 21/8/2021, Phí M Đ và Bùi Đức M đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn xã Định Trung, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02h00 phút ngày 18/8/2021, Phí M Đ và Bùi Đức M cùng rủ nhau đi bộ từ nhà trọ ở phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc đến công trường xây dựng dự án VPIT PLAZA trên đường Trần Phú kéo dài thuộc xã Định Trung, thành phố VY để trộm sắt xây dựng tại công trường. Khi đến nơi, Đ bảo M đứng ngoài cảnh giới còn Đ trèo qua cổng rào bằng tôn của công trường để vào trong. Đ nhặt sắt hộp bên trong công trường kích thước 5x10 (cm) loại dùng để đổ bê tông rồi đưa ra bên ngoài cho M. Sau khi đã chuyển được một lượng sắt ra bên ngoài thì Đ trèo ra ngoài. Sau đó M và Đ cùng đi tìm xe để chở số sắt trên, khi đi được 50m, Đ và M nhìn thấy ở ven đường gần công trình có một xe chở rác. Đ và M đã lấy xe chở rác đó quay lại chỗ sắt vừa tập kết, rồi cùng nhau chuyển số sắt vừa trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu tại địa chỉ số nhà 193 phố Chùa Hà, xã Định Trung, thành phố VY. Lúc này là 3h sáng, cửa hàng chưa mở cửa. Đ và M ngồi chờ tới 5h30’ cùng ngày thì Đ gõ cửa gọi chủ nhà dậy, tại đây Đ và M gặp bà Trần Thị Tâm; trú tại: Phố Chùa Hà, xã Định Trung, thành phố VY là chủ quán và thỏa thuận mua bán sắt với giá 9.000 đồng/ 01 kg. Đ và M cân số sắt trên được 170kg, bán được tổng số tiền là 1.530.000đ. Sau đó Đ và M đẩy xe rác để lại vị trí ban đầu rồi đi tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ sáng ngày 20/8/2021, Đ và M tiếp tục rủ nhau đi trộm sắt tại công trường xây dựng dự án VPIT PLAZA trên đường Trần Phú kéo dài

thuộc xã Định Trung, thành phố VY theo cách thức như lần trộm cắp thứ nhất. Nhưng lần này Đ đi lấy xe chở rác rồi ở ngoài cảnh giới còn M trèo qua hàng rào bằng tôn vào khu công trường rồi chuyển một số sắt hộp hình chữ nhật kích thước (5x10)cm loại dùng để đổ cột bê tông ra ngoài cho Đ. Sau đó Đ và M cùng đi lấy xe chở rác để chở số sắt trên đến nhà bà Tâm để bán. Đến 06h00 phút cùng ngày bà Tâm ngủ dậy, Đ và M thỏa thuận bán cho bà Tâm số sắt trên với giá 9.000đ/1 kg, tổng số sắt cân được 132kg, Đ và M bán được tổng số tiền là 1.188.000đ. Sau đó Đ và M đẩy xe rác để lại vị trí ban đầu rồi đi tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ ba: Do hai lần bán sắt cho nhà bà Tâm, Đ và M đã quan sát thấy nhà bà Tâm có rất nhiều sắt và nhiều tài sản khác nên khoảng 02 giờ sáng ngày 21/8/2021, Đ và M đã rủ nhau đến nhà bà Tâm để trộm cắp tài sản. Đ bảo M ở ngoài cảnh giới còn Đ trèo vào trong nhà bà Tâm. Đ tìm thấy 01 kìm cộng lực trong nhà bà Tâm và đi ra cổng lấy kìm cắt khóa cho M vào sân. Trong sân Đ và M thấy 01 xe máy nhãn hiệu Wake up không gắn biển kiểm soát. Đ dắt xe, còn M đẩy xe ra khỏi nhà bà Tâm và để ngoài đường cách đó khoảng 50m. Sau đó M và Đ cùng nhau quay lại để lấy tiếp tài sản. Đ lấy đe (loại ray đường tàu) và 01 kìm cộng lực còn M kéo 01 xe lôi tự chế ra ngoài cổng rồi vào bê 04 tải sắt vụn lên xe lôi và cùng nhau mang tất cả tài sản trên ra vị trí xe máy để trước đó. Sau đó M lái xe máy, chở Đ ngồi phía sau, còn chiếc xe lôi đã được gắn vào xe máy, chở những đồ trộm cắp đến quán thu mua sắt vụn ở địa chỉ 425, đường Mê Linh, phường KQ, thành phố VY do chị Nguyễn Thị D, trú tại: Xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ. M và Đ thỏa thuận với chị D giá 9.000đ/ 1kg sắt, 4 túi sắt cân được 100kg và 1 đe sắt nặng 25kg. Tổng số tiền bán được là 1.130.000đ. Sau đó, đến khoảng 9 giờ cùng ngày Đ và M đi xe máy kéo theo chiếc xe lôi đến quán thu mua phế liệu tại địa chỉ số 12, đường Ngô Gia Tự, phường KQ, thành phố VY do chị Nguyễn Thị H, trú tại: Phường KQ, thành phố VY làm chủ bán được 420.000đ. M và Đ đã tiêu sài hết số tiền trên. Còn chiếc xe máy và 01 chiếc kìm cộng lực, Đ và M giữ lại để sử dụng và làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 22/8/2021 khi Đ và M đang đi lang thang bằng xe máy quanh khu vực phường Hội Hợp, thành phố VY mục đích đi tìm mua ma túy và nếu ai có sơ hở để trộm cắp tài sản thì bị lực lượng công an phát hiện đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Đ và M đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ của chị Nguyễn Thị H 01 xe ba gác (xe lôi bằng kim loại tự chế gồm 02 bánh bằng cao su, kích thước xe dài khoảng 2,5m, rộng khoảng 80cm, cao khoảng 80cm, xe đã cũ đã qua sử dụng, nặng 52kg).

Ngày 23/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố VY đã có các yêu cầu số 166, 167 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố VY định giá đối với: 302kg sắt dạng hộp kích thước 5x10cm; 01 xe ba gác (xe lôi bằng kim loại tự chế, gồm 02 bánh bằng cao su), kích thước 2,5x0,8x0,8 (m) nặng 52kg, đã cũ đã qua sử dụng; 100kg sắt vụn; 25kg sắt đe; 01 kìm cộng lực nặng 5kg; 01 chiếc xe mô tô Wake up màu xanh, không gắn biển kiểm soát, số khung

L110Y00600186, số máy: 3FMHY 0100440, đã cũ, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2000.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 149 cùng ngày 23/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố VY kết luận: *302kg sắt dạng hộp kích thước 5x10cm có trị giá là 2.718.000đ.*

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 150 cùng ngày 23/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố VY kết luận: *100kg sắt vụn trị giá 900.000đ; 25kg sắt đe trị giá 225.000đ; 01 kìm cộng lực nặng 5kg trị giá 45.000đ; 01 xe ba gác nặng 52kg trị giá 468.000đ; 01 chiếc xe mô tô Wake up màu xanh trị giá 500.000đ. Tổng trị giá tài sản định giá là 2.138.000đ.*

Cáo trạng số:176/CT-VKSTPVY ngày 18/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố Bùi Đức M và Phí M Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Bùi Đức M và Phí M Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Đức M và Phí M Đ riêng bị M được áp dụng thêm tình tiết theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phí M Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; Bị cáo Bùi Đức M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam các bị cáo (ngày 23/8/2021).

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp, không có tài sản và thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584; 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Đ và M phải bồi thường cho Công ty cổ phần xây dựng và Đầu tư Visicons số tiền 2.718.000đ, kỷ phần mỗi bị cáo phải chịu là 1.359.000đ

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần xây dựng và Đầu tư Visicons và quá trình điều tra trình bày diễn biến sự việc như lời khai của các bị cáo và đề nghị bị cáo Đ và M và bồi thường số tiền 2.718.000đ cho công ty.

Bà Trần Thị Tâm trình bày diễn biến sự việc như lời khai của các bị cáo, bà đã nhận lại số tài sản do các bị cáo đã trộm cắp gồm 01 xe lôi tự chế; 01 kìm cộng lực; 01 xe máy nhãn hiệu Wake up, đối với khoá cổng; 100kg sắt vụn và 25kg đe sắt giá trị không lớn nên bà tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày diễn biến sự việc như các bị cáo đã trình bày. Sau khi biết nguồn gốc chiếc xe lôi trên mua của

các bị cáo với giá 420.000đ do phạm tội mà có, bà đã tự nguyện nộp xe lôi trên cho cơ quan điều tra. Do số tiền thiệt hại không lớn nên bà không yêu cầu các bị cáo phải trả lại.

Bà Nguyễn Thị D trình bày như diễn biến sự việc như các bị cáo trình bày và không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Hồng Thanh, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc có quan điểm: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY truy tố bị cáo Bùi Đức M về tội "Trộm cắp tài sản" Đề nghị áp dụng khung thấp nhất của hình phạt; Do bị cáo M là người dân tộc thiểu số sống tại nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và là hộ cận nghèo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí đối với bị cáo.

Bị cáo Bùi Đức M và Phí M Đ không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng, kết luận định giá tài sản và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2021 đến ngày 21/8/2021, Phí M Đ và Bùi Đức M đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn xã Định Trung, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 02h00' ngày 18/8/2021, Đ cùng M rủ nhau đi trộm cắp được 170kg sắt hộp loại (5x10)cm dùng để đổ cột bê tông tại công trường xây dựng dự án VPIT PLAZA trên đường Trần Phú kéo dài thuộc xã Định Trung, thành phố VY, trị giá 1.530.000đ.

- Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ sáng ngày 20/8/2021, Đ và M tiếp tục rủ nhau đi trộm sắt tại công trường xây dựng dự án VPIT PLAZA trên đường Trần Phú kéo dài thuộc xã Định Trung, thành phố VY theo cách thức như lần trộm cắp thứ nhất. Tổng số sắt Đ và M lấy được là 132kg, trị giá 1.188.000đ.

- Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ sáng ngày 21/8/2021, Đ và M đã rủ nhau đến nhà bà Trần Thị Tâm để trộm cắp tài sản. Số tài sản M và Đ trộm cắp được tại nhà bà Tâm gồm: 04 túi sắt nặng 100kg, 01 đe sắt nặng 25kg 01 xe máy nhãn hiệu Wake up, 01 kìm cộng lực, 01 chiếc xe lôi tự chế, trị giá của số tài sản trên là: 2.138.000đ.

Tổng giá trị tài sản M và Đ trộm cắp được trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2021 đến ngày 21/8/2021 là: 4.856.000đ (Bốn triệu tám trăm năm sáu nghìn đồng).

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của các bị cáo Phí M Đ và Bùi Đức M đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ thành khẩn khai báo, bị cáo M thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo M được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về vai trò, nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Đối với bị cáo Đ là người có vai trò chính trong vụ án và có vai trò tích cực, là người khởi xướng, trực tiếp tham gia và rủ bị cáo M cùng phạm tội, Đ đã đang bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc Đ chưa chấp hành và có nhân thân từng bị xử về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo M là đồng phạm tham gia tích cực nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà mình đã thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Trên cơ sở tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đó đều hợp pháp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Tuy nhiên, các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp ổng định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với người liên quan trong vụ án: Đối với bà Trần Thị Tâm là người đã mua 302kg sắt của Bùi Đức M và Phí M Đ, quá trình điều tra xác định do bà Tâm kinh doanh mặt hàng thu mua sắt vụn tại nhà, hàng ngày đều có nhiều người đến bán sắt vụn cho bà, nhà bà Tâm gần khu vực công trường thi công xây dựng dự án VPIT PLAZA, trước đó bà cũng đã từng mua sắt vụn của ban quản lý công trình. Vì vậy, trong 02 ngày 18 và 20/8/2021, khi M và Đ đến bán sắt vụn cho bà, bà đều không biết

và không nghi ngờ số sắt vụn trên do M và Đ trộm cắp mà có được. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cấp xử lý hình sự đối với bà Tâm là phù hợp với pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị H là người đã mua chiếc xe lôi của Bùi Đức M và Phí M Đ ngày 21/8/2021, quá trình điều tra xác định, khi Đ và M đem chiếc xe lôi đến bán cho chị H, Đ và M có nói nguồn gốc chiếc xe trên là xe làm công trình, do công trình đã làm xong nên muốn bán. Chị H không biết và không liên quan gì đến hành vi trộm cắp tài sản của Đ và M. Chị H đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe lôi trên cho cơ quan điều tra, do số tiền thiệt hại là không lớn, nên chị H không có yêu cầu đề nghị Đ và M phải bồi thường thiệt hại gì cho chị. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị H là phù hợp với pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị D là người đã mua 100kg sắt vụn và 01 đe sắt nặng 25kg của Bùi Đức M và Phí M Đ trong ngày 21/8/2021, quá trình điều tra xác định khi Đ và M đem số sắt trên đến bán cho chị D, M và Đ không nói gì về nguồn gốc số sắt vụn đó. Sau đó, chị D đã bán lại số sắt trên cho người dân đến mua hàng, do lượng khách đông nên chị không nhớ ai là người đã mua số sắt đó với giá trị cụ thể là bao nhiêu. Vì vậy, Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được số sắt Đ và M đã bán cho chị D. Do chị D không biết nguồn gốc số sắt vụn do M và Đ trộm cắp được. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị D là phù hợp với pháp luật.

Đối với 302 kg sắt dạng hộp kích thước 5x10cm, là tài sản Phí M Đ và Bùi Đức M đã trộm cắp được trong các ngày 18, 20/8/2021 tại công trường xây dựng dự án VPIT PLAZA trên đường Trần Phú kéo dài thuộc xã Định Trung, thành phố VY do Công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư Visicons thi công, sau đó đem đến bán cho bà Trần Thị Tâm. Bà Tâm đã bán số sắt vụn trên cho một người không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được số sắt mà Đ và M đã bán cho bà Tâm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà ông Nguyễn Văn Phượng, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư Visicons yêu cầu Đ và M phải bồi thường cho Công ty giá trị thiệt hại mà các đối tượng đã trộm cắp tương ứng với số tiền 2.718.000đ, các bị cáo không có ý kiến gì về việc người đại theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư Visicons yêu cầu, nên Hội đồng xét thấy yêu cầu cầu bồi thường của Công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư Visicons là có căn cứ, cần buộc các bị cáo phải trả cho Công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư Visicons số tiền trên. Cụ thể mỗi bị cáo phải chịu ½ số tiền thiệt hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra đã thu và trả cho bà Trần Thị Tâm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wake up, màu xanh, BKS 88E1-088.10; 01 chiếc xe lôi tự chế, 01 chiếc kìm cộng lực bà Tâm xác nhận và không có yêu cầu gì khác.

Đối với số tài sản mà M, Đ trộm cắp của bà và phá hỏng bao gồm 01 ổ khóa cổng nhà bà Tâm bị M và Đ cắt hỏng trong quá trình vào nhà bà Tâm trộm cắp tài sản, 100kg sắt vụn và 25kg đe sắt bị M và Đ trộm cắp, do giá trị thiệt hại tài sản không lớn nên bà Tâm không có yêu cầu đề nghị các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự trong án hình sự bị cáo Đ phải chịu theo quy định của pháp luật. Bị cáo M là người dân tộc thiểu số sống tại sống tại nơi có điều kiện kinh tế đặc biết khó khăn và là hộ cận nghèo. Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nên bị cáo M được miễn tiền án phí dân sự trong án hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phí M Đ và Bùi Đức M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phí M Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/8/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Bùi Đức M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/8/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phí M Đ và Bùi Đức M phải bồi thường cho Công ty xây dựng và đầu tư V số tiền là 2.718.000đ (Hai triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng). Trong đó ký phần mỗi bị cáo phải chịu là 1.359.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo qui định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phí M Đ và Bùi Đức M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phí M Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăn nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự. Bị cáo Bùi Đức M được miễn nộp tiền án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, người có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Hà **Bùi Thanh Bình**

Đào Văm Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Hằng **Dương Văn Hà** **Quách Thị Hoàng Giang**

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Thị Hoàng Giang